

Số: 146/PGDDĐT  
V/v: Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ  
Giáo dục trung học cơ sở năm học 2022-2023

An Dương, ngày 09 tháng 9 năm 2022

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện.

Căn cứ Chỉ thị số 1112/CT-BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023; Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023; Quyết định số 2650/QĐ-UBND ngày 16/8/2022 của UBND thành phố ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Công văn số 2766/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022 - 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện An Dương về kế hoạch công tác giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 Giáo dục trung học cơ sở, cụ thể như sau:

#### **A. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ**

Năm học 2022-2023, với chủ đề: “Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, kiên trì mục tiêu chất lượng, đột phá nâng cao chỉ số giáo dục”. Trên cơ sở phát huy những kết quả đã đạt được trong năm học trước và tình hình thực tiễn trên địa bàn huyện, các trường trung học cơ sở trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường linh hoạt, sáng tạo bảo đảm hoàn thành Chương trình giáo dục phổ thông phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tiếp tục thực hiện chương trình GDPT hiện hành theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018) và triển khai thực hiện có có hiệu quả Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, lớp 7; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và giáo dục; tăng cường quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch phát triển giáo dục; triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế của năm học 2021-2022 góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác đảm bảo chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình, kế hoạch năm học. Duy trì và giữ vững chất lượng giáo dục đại





trà, nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn, tăng cường các cuộc thi giao lưu quốc tế, đẩy mạnh giáo dục theo định hướng STEM, dạy học song ngữ phù hợp với điều kiện từng trường; nâng cao điểm trung bình và thứ hạng so với thành phố kỳ thi vào lớp 10 THPT công lập và THPT chuyên Trần Phú; đẩy mạnh đổi mới quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các nhà trường.

## **B. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học như: công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng, chống đuối nước, phòng cháy chữa cháy, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm; đặc biệt là công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh và nâng cao chất lượng giáo dục trung học;

2. Tiếp tục phát triển đội ngũ nhà giáo, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ và cán bộ quản lý giáo dục; quán triệt thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học; đẩy mạnh đổi mới cơ chế quản lý, quản trị nhà trường; tăng cường kỷ luật kỷ cương công vụ, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học;

3. Chủ động, linh hoạt và sáng tạo trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6, lớp 7 và chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để triển khai thực hiện chương trình CTGDPT đối với lớp 8, lớp 9 trong những năm học tiếp theo; bảo đảm hoàn thành chương trình, đáp ứng mục tiêu giáo dục trung học; thúc đẩy thực hiện đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

4. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng mô hình lớp học thông minh tại các trường có đủ điều kiện, triển khai thư viện sách giáo khoa dùng chung. Nâng cao chất lượng hiệu quả dạy và học ngoại ngữ, thí điểm tổ chức các câu lạc bộ tiếng Hàn tại các trường có đủ điều kiện và có nhu cầu của phụ huynh và học sinh; tăng cường dạy và học chương trình ngoại ngữ và tin học theo chuẩn quốc tế; khuyến khích học sinh tham gia các kỳ thi giao lưu quốc tế và khu vực, thi lấy chứng chỉ ngoại ngữ và tin học đạt chuẩn đầu theo chuẩn quốc tế;

5. Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học; thực hiện hiệu quả các phương



pháp và kĩ thuật dạy học tích cực; tích hợp, lồng ghép, tinh giản nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tổ chức các hoạt động, mô hình giáo dục sáng tạo, đẩy mạnh hoạt động học sinh nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM và hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp trong các nhà trường; nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng chất lượng công tác học sinh giỏi và nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT;

6. Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở theo mô hình 9 +;

7. Đổi mới nội dung, hình thức bồi dưỡng giáo viên theo hướng thiết thực, hiệu quả, chất lượng và đảm bảo đúng tiến độ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; tổ chức Hội thảo “Nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT, công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh năm học 2022-2023” và các chuyên đề cấp huyện, thành phố về công tác chuyên môn.

8. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn; tăng cường việc quản lý hồ sơ chuyên môn bằng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử.

9. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng giáo dục và đổi mới giáo dục và nâng cao chất lượng giáo dục;

10. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác thi đua khen thưởng gắn với việc đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo, chủ động trong thông tin và truyền thông.

## C. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH

### 1. Quy mô

- Huy động: 13.110 học sinh/316 lớp, trong đó tuyển sinh vào lớp 6 là 3.679 học sinh/87 lớp.

### 2. Chất lượng đội ngũ

| Trình độ chuyên môn<br>(Theo Luật Giáo dục 2019) | Thực trạng      | Chỉ tiêu    |
|--|-----------------|-------------|
| 1. Đạt chuẩn                                     | 478/561=85,20%  | 90% trở lên |
| 2: Trên chuẩn<br>(Thạc sỹ)                       | 40/561 = 7,13 % | 8% trở lên  |

- 100% cán bộ quản lý giáo dục đạt tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo quản lý diện Huyện ủy quản lý theo Quy định số 04-QĐi/HU ngày 06/6/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm quy định về đạo đức nhà giáo, quy tắc ứng xử trong trường học.



- 100% trường thực hiện nghiêm túc việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **3. Chất lượng giáo dục**

- *Chất lượng giáo dục đối với lớp 6, lớp 7 (đánh giá theo TT 22/2021):*

+ Kết quả rèn luyện: Đánh giá mức Tốt đạt 80% trở lên, Khá 19% trở lên, Đạt 01%.

+ Kết quả học tập: Đánh giá mức Tốt 25% trở lên, Khá 45% trở lên, Đạt 28%, chưa đạt dưới 2%.

+ Khen thưởng: Danh hiệu học sinh Xuất sắc: 2%; danh hiệu học sinh Giỏi: 20%.

- *Chất lượng giáo dục đối với lớp 8, lớp 9*

+ Xếp loại hạnh kiểm: Tốt: 70%, Khá: 25%, Trung bình: 5%.

+ Xếp loại học lực: Giỏi: 25% trở lên, Khá: 45%, Trung bình: 28%, yếu và kém dưới 2%.

- Tốt nghiệp trung học cơ sở: 100% học sinh lớp 9 tốt nghiệp trung học cơ sở, trong đó Giỏi: 30%; Khá: 50%; Trung bình: 20%.

- Tỷ lệ đăng ký dự thi vào lớp 10 trung học phổ thông công lập đạt trên 65%.

- 100% trường tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, luyện kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn.

- Tổ chức 100% các cuộc thi theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- 100% các trường xây dựng ngân hàng đề, tham gia Hội thảo chuyên đề chuyên môn cấp huyện và thành phố.

- 100% các trường tham gia khảo sát chất lượng học sinh lớp 9 đối với các môn Toán, Văn, tiếng Anh.

- Trong kỳ thi vào lớp 10 THPT năm học 2022-2023, các trường tăng thứ hạng cao nhất so thành phố của 03 năm học gần nhất.

- Hoàn thành chỉ tiêu giao chất lượng giáo dục Trung học cơ sở năm học 2022-2023 khối 6, 7, 8, 9 đối với các trường và chỉ tiêu giao chất lượng thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 đối với các trường THCS tại Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện.

### **4. Về công tác chuyên môn**

- Tổ chức Hội thảo chuyên đề “Nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT, công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh năm học 2022-2023” đối với 03 môn Toán, Văn, tiếng Anh đối với cán bộ quản lý và giáo viên dạy môn Toán, Văn, tiếng Anh toàn huyện.



- Tổ chức Hội thảo lên lớp các môn trong Chương trình Giáo dục phổ thông mới đối với lớp 7.

- Tổ chức các chuyên đề cấp thành phố (ít nhất 03 chuyên đề) và các chuyên đề cấp huyện theo cụm.

- Tổ chức giao lưu olympic tiếng Anh cấp huyện, ngày hội Festival ngoại ngữ cấp thành phố; đẩy mạnh các hoạt động giáo dục STEM (tham dự giao lưu cấp thành phố và quốc gia); thí điểm các câu lạc bộ tiếng Hàn tại trường THCS: Hồng Phong, An Dương, Đồng Thái.

### **5. Hoạt động ngoại khóa, lễ hội, công tác Đội, phong trào thiếu nhi và công tác an toàn, an ninh trường học**

- 100% trường học thực hiện nghiêm túc Quy tắc ứng xử trong nhà trường; xây dựng “trường học hạnh phúc”, “lớp học hạnh phúc”.

- 100% trường học tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, sân chơi để rèn luyện các kỹ năng, tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, phù hợp điều kiện thực tế.

- 100% trường học triển khai nghiêm túc công tác y tế trường học, công tác phòng chống dịch bệnh, đặc biệt công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- 100% trường học triển khai chương trình bơi an toàn, phòng chống đuối nước, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

- 100% trường học triển khai thực hiện tốt công tác an toàn an ninh, phòng cháy chữa cháy, tìm kiếm cứu nạn.

### **6. Công tác thanh tra, kiểm tra**

- 100% cán bộ quản lý nhà trường cập nhật, triển khai kịp thời, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các văn bản pháp luật và quy định của ngành.

- Kiểm tra chuyên ngành: ít nhất 05 trường, tập trung kiểm tra công tác quản lý nhà trường, cải cách hành chính gắn trách nhiệm người đứng đầu; việc thu chi, xã hội hóa giáo dục; dạy thêm, học thêm; việc thực hiện quy chế chuyên môn, công tác pháp chế, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động nhà trường...

- Kiểm tra chuyên đề (một hoặc nhiều nội dung), kiểm tra đột xuất 100% các trường với các nội dung theo nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

### **7. Công tác khảo thí - kiểm định chất lượng**

- Tham dự các kỳ thi do huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo, thành phố, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các kỳ thi ngoài ngành và giao lưu khu vực, quốc tế (có kế hoạch và báo cáo kết quả về phòng Giáo dục và Đào tạo huyện).



- 100% trường học rà soát giáo viên đủ điều kiện theo Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo tham gia thi giáo viên dạy giỏi các cấp..

- 100% trường học xây dựng ngân hàng đề khảo sát có chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới kiểm tra, đánh giá; xây dựng ngân hàng đề khảo sát dành cho học sinh lớp 9 với các bài thi Ngữ văn, Toán, tiếng Anh.

- Triển khai đánh giá chất lượng giáo dục chu kỳ 2 (đối với nhà trường đã hết chu kỳ 1).

- Trường THCS Lê Thiện và An Dương được công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1.

### **8. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ**

- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở đạt mức độ 3. Xóa mù chữ đạt mức độ 2.

- Phổ cập trung học và nghề: Tiêu chuẩn Huy động đạt 96-97%, tiêu chuẩn Hiệu quả đạt 95-96%.

- Đảm bảo các điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo Nghị định số 20/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và Thông tư 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

### **9. Đẩy mạnh thực hiện Chuyển đổi số**

- 100% trường học triển khai hiệu quả phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; chủ động bồi dưỡng kiến thức tin học, ứng dụng các phần mềm vào quản lý, dạy, học (có kế hoạch cụ thể, sát thực).

- 100% trường học thực hiện công khai các hoạt động và kết quả hoạt động giáo dục trên cổng thông tin điện tử của ngành, website nhà trường.

- Thực hiện công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2022-2023 bằng hình thức trực tuyến.

- 100% trường học triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn trên cổng thông tin điện tử.

## **D. MỘT SỐ NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

### **I. Phát triển mạng lưới trường, lớp; bảo đảm cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

- Thực hiện rà soát, dự báo quy mô phát triển số lớp, số học sinh; quy hoạch mạng lưới trường, lớp gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình.

- Tích cực, chủ động tham mưu với Ủy ban nhân dân huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để đầu tư nguồn lực về công tác kiểm định chất lượng giáo



dục và xây dựng trường chuẩn quốc gia gắn với chương trình nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục triển khai có hiệu quả việc đánh giá, công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, xây dựng phòng học, các phòng chức năng, trang thiết bị hiện đại, các công trình phụ trợ khác định hướng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên thực hiện việc kiểm tra, rà soát thực trạng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo từng môn học để có kế hoạch sửa chữa và bổ sung kịp thời đối với lớp 6, lớp 7 theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để từng bước đáp ứng yêu cầu chương trình GDPT 2018.

- Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của viên chức làm công tác quản lý thiết bị dạy học; chỉ đạo các trường yêu cầu giáo viên tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng.

## **II. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục trung học**

### **1. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục trung học**

#### *1.1. Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục trung học*

- Thực hiện rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên các đơn vị theo môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình GDPT 2018, phối hợp với Phòng Nội vụ để tham mưu với UBND huyện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Khoa học tự nhiên, Lịch sử - Địa lí đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019, đề xuất kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên THCS phấn đấu đến năm 2025, 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên.

#### *1.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý*

- Tiếp tục bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; tăng cường nền nếp, kỷ cương, năng lực nhận thức của cán bộ, giáo viên trong việc phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, linh hoạt, sáng tạo xây dựng các phương án, giải pháp cho phù hợp để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học; tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo



và các Quy định Quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06 /2019/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn, bồi dưỡng các mô-đun cho cán bộ quản lý, giáo viên trên phần mềm LMS; thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên có thể đảm nhiệm dạy môn học mới như: môn Khoa học tự nhiên, môn Lịch sử - Địa lí và môn nghệ thuật; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

## 2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

- Chỉ đạo các đơn vị chủ động chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6, lớp 7 và các lớp còn lại theo lộ trình; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học, bảo đảm linh hoạt thực hiện chương trình phù hợp với tình hình thực tế.

- Bảo đảm đủ phòng học và phòng chức năng phù hợp với các thiết bị dạy học theo chương trình giáo dục trung học; tăng cường cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để bảo đảm chất lượng việc dạy học trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai thư viện sách giáo khoa dùng chung, thí điểm triển khai tại các trường: Lê Thiện, Hồng Phong, An Dương, Nam Sơn, Quốc Tuấn, Đồng Thái, An Hưng, An Hồng.

## III. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông

### 1. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

Các nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, đồng thời thực hiện tốt một số công việc sau<sup>1</sup>:

#### 1.1. Đối việc bố trí dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình của từng môn học, hoạt động giáo dục bảo đảm thời lượng quy định trong chương trình và bố trí dạy học trong mỗi học kỳ một cách khoa học, hợp lý. Đối với các môn học bố trí thời gian dạy học linh hoạt phù hợp với điều kiện giáo viên và cơ sở vật chất của nhà trường, **không bắt buộc phải bố trí số tiết dạy học của các môn học đều**

<sup>1</sup> Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020, Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022; Công văn 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020, Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017; Các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Công văn số 2577/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2022; Công văn số 2766/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022; Công văn số 139/PGDĐT ngày 16/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình giáo dục THCS năm học 2022-2023.



*ở tất cả các tuần*; chủ động sắp xếp thời khóa biểu cho cả năm học hoặc ít nhất trong từng học kỳ, đảm bảo số tiết/tuần theo quy định dành cho mỗi giáo viên.

Đối với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, các đơn vị cần *linh hoạt để phân công giáo viên có năng lực chuyên môn phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị*<sup>2</sup>. (GVCN kết hợp với GV TPT đảm nhiệm hoạt động sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp; hoạt động giáo dục theo chủ đề cần phân công đối với giáo viên có năng lực phù hợp). Trong kế hoạch cần xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động và có sự phối hợp tham gia của các lực lượng trong và ngoài nhà trường.

### 1.2. Đối với việc thực hiện chương trình các môn học

Kế hoạch dạy học các môn học thực hiện trong năm học 2022-2023 các đơn vị lưu ý rà soát lại **những kiến thức ở lớp dưới** trong thời kỳ học sinh học trực tuyến **có liên quan đến kiến thức lớp trên** để bổ sung những kiến thức, kỹ năng còn hạn chế do học trực tuyến và thực hiện giảm tải theo Công văn 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (lớp 8 và lớp 9):

Căn cứ Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh, tiếp tục thực hiện rà soát điều chỉnh chương trình các môn học để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường phù hợp với điều kiện thực tiễn, đáp ứng yêu cầu thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy của giáo viên (*hoàn thiện kế hoạch dạy học và giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch bài dạy đã được xây dựng và thực hiện từ các năm học trước*)<sup>3</sup>.

<sup>2</sup> Nội dung của HĐ trải nghiệm, hướng nghiệp: Hướng tới bản thân, hướng tới xã hội, hướng tới tự nhiên và nội dung hướng nghiệp. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong Chương trình GDPT 2018 được tổ chức trong và ngoài lớp học; theo mô hình nhóm, lớp học, khối học, hoặc quy mô trường với bốn loại hình: Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, HĐ giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ. Việc tổ chức các hoạt động này có sự phối hợp tham gia, phối hợp, liên kết của nhiều lực lượng trong và ngoài nhà trường như: GVCN, GV bộ môn, GV TPT, đoàn thanh niên, cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương.

<sup>3</sup> Rà soát tinh giản những nội dung dạy học vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; điều chỉnh để tránh trùng lặp nội dung giữa các môn học, hoạt động giáo dục; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu; không dạy những nội dung, bài tập, câu hỏi trong sách giáo khoa vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông hiện hành; tuyệt đối không dạy những nội dung ngoài sách giáo khoa.

Căn cứ chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, lựa chọn các chủ đề, rà soát nội dung các bài học trong sách giáo khoa hiện hành tương ứng với chủ đề đó để sắp xếp lại thành một số bài học tích hợp của từng môn học



Tiếp tục thực hiện điều chỉnh chương trình đối với các môn học: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

Đối với các môn học và hoạt động giáo dục còn lại thực hiện theo Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung giáo dục phổ thông.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, tổ chuyên môn và giáo viên **cần lưu ý điều chỉnh, bổ sung các kiến thức cần có trong Chương trình GDPT 2018** đối với lớp 9, tạo thuận lợi cho học sinh học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 10 trong năm học 2023-2024.

- *Đối với các lớp thực hiện theo Chương trình GDPT 2018 (lớp 6 và lớp 7):*

Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT; trong đó cần lưu ý một số nội dung sau:

- Môn Lịch sử Địa lí cần đảm bảo sự cân đối số tiết trong từng học kỳ và được thể hiện rõ trong thời khóa biểu của học kỳ I, học kỳ II. Bài kiểm tra định kỳ đảm bảo cân đối tỷ lệ kiến thức của hai phân môn.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên thực hiện việc dạy theo xây dựng phù hợp với logic sắp xếp các chủ đề của chương trình môn học: *Chất và sự biến đổi của chất, Vật sống, Năng lượng và sự biến đổi, Trái Đất và bầu trời*. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng gồm nội dung của các chủ đề đã thực hiện theo kế hoạch dạy học, bảo đảm tỉ lệ phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

- Về nội dung giáo dục của địa phương:

+ Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

+ Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.



+ Việc kiểm tra đánh giá, giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

### 1.3. Đối với giáo dục thể chất và thể dục thể thao

- Thực hiện duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao, bài võ cổ truyền nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh theo Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt<sup>4</sup>; các nhà trường duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục, tập luyện và tổ chức thi đấu các môn thể thao nhằm phát triển thể lực toàn diện cho học sinh.

### 1.4. Việc thực hiện dạy lòng ghép, giáo dục kỹ năng sống trong các môn học và hoạt động giáo dục

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh<sup>5</sup>; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Lòng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật, phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh.

### 1.5. Đối việc thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật

Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật; triển khai mô hình giáo dục từ xa cho học sinh khuyết tật không có điều kiện đến trường dựa trên công nghệ thông tin và truyền thông phù hợp với điều kiện của nhà trường<sup>6</sup>.

- Về kế hoạch giáo dục cá nhân, mỗi học sinh khuyết tật học hòa nhập có kế hoạch giáo dục cá nhân. Kế hoạch giáo dục cá nhân do giáo viên, phối hợp với

<sup>4</sup> Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2025.

<sup>5</sup> Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

<sup>6</sup> Đối với các đơn vị có học sinh thuộc đối tượng khuyết tật học hòa nhập, các đơn vị căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/11/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính để thực hiện việc tiếp nhận để học sinh khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng và đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật.



gia đình người khuyết tật xây dựng trên cơ sở khả năng và nhu cầu của người khuyết tật, Chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học phù hợp với Điều kiện thực tế của cơ sở giáo dục. Kế hoạch giáo dục cá nhân bao gồm các thông tin về: khả năng, nhu cầu; các đặc điểm cá nhân; mục tiêu năm học và mục tiêu học kỳ; thời gian, nội dung, biện pháp và người thực hiện; kết quả đánh giá và Điều chỉnh sau đánh giá đối với người học.

- Về kiểm tra đánh giá học sinh khuyết tật học hòa nhập được thực hiện theo các quy định trong Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực**

2.1. Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kĩ thuật dạy học, thiết bị dạy học và học liệu, phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình dạy học<sup>7</sup>. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với **mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập và cách thức thực hiện linh hoạt** để giao cho học sinh thực hiện trong lớp học, ngoài lớp học, ở trường, ở nhà, cơ sở sản xuất, kinh doanh, tại di sản văn hóa và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, thực hiện ở nhà hoặc qua mạng, để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, kết quả tự học của mình.

- Đối với môn Lịch sử cần tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn liệu lịch sử khác nhau để tái hiện phục dựng lịch sử một cách khoa học, chân thực; đồng thời phải gắn với hoạt động thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất người học.

- Đối với môn Ngữ văn thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022. Trong dạy đọc hiểu, giáo viên cần xác định ngữ liệu chỉ là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Vì vậy bên cạnh việc giúp học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học

2.2. Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn

<sup>7</sup> Đối với lớp 6 và lớp 7 thực hiện theo phụ lục trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đối với lớp 8 và lớp 9 khuyến khích các đơn vị vận dụng cho phù hợp, tiếp cận với Chương trình GDPT 2018.



hoá thể giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học một số môn học phù hợp.

**2.3.** Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong nhiệm vụ dạy và học, bao gồm ứng dụng công nghệ trong lớp học, ứng dụng công nghệ trong phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ trong quản lý giáo dục, quản trị nhà trường năm học 2022-2023 thực hiện việc quản lý hồ sơ của nhà trường, giáo viên **bằng hồ sơ điện tử**. Các đơn vị chỉ đạo giáo viên chủ động **xây dựng các bài học điện tử** để giao cho học sinh thực hiện các hoạt động phù hợp trên môi trường mạng, ưu tiên các nội dung học sinh có thể tự học, tự nghiên cứu như: đọc sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xem video, thí nghiệm mô phỏng để trả lời các câu hỏi, bài tập được giao.

### **3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá**

- Thực hiện việc đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh trung học theo quy định tại các Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá yêu cầu cần đạt về chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình. Không kiểm tra đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện có hiệu quả các phương pháp kiểm tra, đánh giá, sử dụng ma trận và đặc tả đề kiểm tra, kết hợp câu hỏi tự luận và trắc nghiệm phù hợp nhằm phát triển phẩm chất và năng lực học sinh. Tăng cường thực hiện đánh giá quá trình, đánh giá vì sự tiến bộ học sinh. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích giáo viên kiểm tra đánh giá định kỳ bằng bàn thực hành, dự án học tập.

- Đối với môn Ngữ văn lớp 6, lớp 7 thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo hướng dẫn trong Công văn số 3175/BGDĐT ngày 21/7/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; khuyến khích các đơn vị thực hiện đối với môn Ngữ văn lớp 8, lớp 9. Đối với môn Lịch sử, tăng cường kiểm tra đánh giá bằng các câu hỏi khai thác sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi tạo điều kiện cho học sinh biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ máy móc.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.



- Tổ chức kiểm tra, khảo sát chất lượng, căn cứ vào tình hình thực tiễn Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức khảo sát chất lượng từ lớp 6 đến lớp 9 đối với các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến cho phù hợp<sup>8</sup>.

#### **4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng**

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau THCS, trong đó tập trung: Đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh phổ thông; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Định hướng hiệu quả phân luồng học sinh theo học các chương trình giáo dục khác nhau hoặc tham gia vào thị trường lao động tùy thuộc năng lực, sở trường, nguyện vọng của bản thân học sinh theo mô hình 9+. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức kỹ năng, lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp cho học sinh.

#### **5. Tham gia các kỳ thi, cuộc thi**

- Các nhà trường tích cực tham gia kỳ thi, cuộc thi, hội thi cấp huyện, thành phố, quốc gia và quốc tế đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo và Bộ Giáo dục và Đào tạo (có kế hoạch hướng dẫn riêng).

- Đối với các cuộc thi ngoài ngành, các cuộc thi giao lưu quốc tế và khu vực, các đơn vị gửi kế hoạch trước khi tham dự và báo cáo kết quả, tờ trình đề nghị công nhận kết quả về Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

### **IV. Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học**

#### **1. Nhà trường tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường:**

- Thực hiện quyền tự chủ để xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được Hội đồng trường phê duyệt theo quy định, báo cáo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (trước ngày 22/9/2022).

- Cần phát huy trí tuệ, tinh thần tự chủ, linh hoạt, sáng tạo của đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, sự linh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên trong việc thực hiện chương trình các môn học Các hoạt động

<sup>8</sup> Thi khảo sát chất lượng các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh đối với lớp 9 (tổ chức 03 đợt thi) và khảo sát chất lượng cuối năm đối với các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh đối với lớp 6, lớp 7 và lớp 8.



chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra của cấp trên phải dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.

## 2. Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn

Tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. Tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để từng bước hoàn thiện kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo phù hợp với từng đối tượng học sinh và điều kiện của nhà trường; nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào những vấn đề trọng tâm của năm học như: sinh hoạt chuyên môn theo hướng  **nghiên cứu bài học**, xây dựng đặc tả ma trận bài kiểm tra định kỳ, việc  **ứng dụng sử dụng các phần mềm dạy học và kiểm tra đánh giá** học sinh, dạy học theo chủ đề, dạy học tích hợp, giáo dục STEM,  **nâng cao chất lượng thi vào 10 THPT** và các vấn đề khó xuất phát từ thực tiễn của đơn vị cho phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Các hoạt động sinh hoạt chuyên môn cần được tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc để giáo viên học tập, rút kinh nghiệm trong các chuyên đề; đặc biệt là chuyên đề nghiên cứu bài học để giáo viên từng bước hoàn thiện kế hoạch bài học, cách tổ chức các hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của học sinh.

## 3. Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường

Triển khai sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn trên cổng thông tin điện tử. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng  **hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử** để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý và báo cáo.

## 4. Tăng cường kiểm tra công tác quản lý hoạt động dạy học

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng kế hoạch kiểm tra (*kiểm tra chuyên ngành, kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất...*) các trường trong năm học 2022-2023, trong đó tập trung kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị trong việc xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học; việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018; công tác quản lý dạy thêm, học thêm; công tác tuyển sinh; tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập; công tác quản lý tài chính, tài sản; hoạt động thu chi đầu năm học; các biện pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học; công tác thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện yêu cầu các trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ với nội dung toàn diện (xây dựng nề nếp, thực hiện quy chế chuyên



môn, công tác tài chính, việc thực hiện quy chế dân chủ...); đồng thời làm tốt công tác tư vấn, giúp đơn giáo viên, thực hiện lưu trữ hồ sơ kiểm tra khoa học, đầy đủ, đúng quy định.

### **5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo**

Tăng cường thực hiện chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo và điều hành, cụ thể:

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, nền tảng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, xây dựng phòng tin, máy tính kết nối mạng Internet...

- Triển khai, sử dụng phần trong công tác quản lý như: sử dụng chữ ký số, phần mềm thu không dùng tiền mặt, phần mềm tuyển sinh, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, học bạ điện tử, phần mềm kế toán, phần mềm kiểm tra trực tuyến...;

- Tăng cường, sử dụng hiệu quả sử dụng các phần mềm trong dạy học và kiểm tra đánh giá;

### **6. Đẩy mạnh công tác truyền thông**

- Hiệu trưởng các trường phụ trách trực tiếp, chịu trách nhiệm về công tác truyền thông của nhà trường, thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn của người đứng đầu.

- Chủ động liên hệ, phối hợp, cung cấp kịp thời thông tin cho báo chí về những hoạt động của ngành, của đơn vị mình; đặc biệt là những tấm gương điển hình, những mô hình đổi mới sáng tạo của nhà trường, giáo viên và học sinh. Tăng cường công tác tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về vai trò của công tác truyền thông, tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

- Tích cực cung cấp thông tin, hình ảnh viết tin, gửi bài đăng trên Website (trang chính thống), zalo, Facebook của nhà trường. Tiếp cận, cập nhật đầy đủ, chính xác những thông tin chính thống của ngành: Website của Sở GD&ĐT Hải Phòng; báo Giáo dục và Thời đại...

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo nhanh, báo cáo thường xuyên, kịp thời, đầy đủ và rõ ràng khi có sự cố bất thường, nhất là các vụ việc liên quan đến truyền thông.

## **V. Công tác dạy thêm, học thêm, học sinh giỏi, ôn thi vào lớp 10 THPT**

### **1. Công tác dạy thêm, học thêm (DTHT)**



- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Bộ, UBND thành phố, Sở GD&ĐT, UBND huyện về công tác dạy thêm, học thêm<sup>9</sup>; Chủ động kiện toàn Ban chỉ đạo DTHT, xây dựng kế hoạch DTHT, thiết lập hồ sơ, phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường; các lớp tổ chức dạy thêm trong nhà trường thực hiện theo mục 2, Điều 5 của Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT<sup>10</sup>.

- Thực hiện nghiêm túc việc cam kết chất lượng trong dạy thêm học thêm: Giáo viên cam kết với phụ huynh học sinh, giáo viên cam kết với Hiệu trưởng, Hiệu trưởng cam kết với phòng Giáo dục và Đào tạo huyện.

- Đối với giáo viên thực hiện nghiêm túc các quy định DTHT, chủ động xây dựng kế hoạch DTHT, giáo án DTHT phải được Ban Giám hiệu phê duyệt.

- Việc thu chi DTHT phải đảm bảo đúng theo các văn bản chỉ đạo, đồng thời hướng tới hiệu quả trong hoạt động DTHT, gắn liền quyền lợi với trách nhiệm của giáo viên trong hoạt động DTHT và được thể hiện trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị<sup>11</sup>.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tăng cường công tác kiểm tra đột xuất việc tổ chức thực hiện công tác DTHT nhằm tư vấn, hỗ trợ nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng DTHT.

## **2. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi, động viên khen thưởng**

- Căn cứ vào tình hình thực tiễn, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng kế hoạch tổ chức các kỳ thi, kỳ giao lưu học sinh giỏi như: Kỳ thi chọn học sinh giỏi lớp 9, Cuộc thi KHKT dành cho học sinh lớp 8,9, Cuộc thi giải Toán và các môn KHTN bằng Tiếng Anh, học sinh giỏi các môn Thể thao, giao lưu olympic tiếng Anh huyện An Dương, cuộc thi giải toán qua internet (violypic.vn); các Cuộc thi giao lưu trên mạng Internet, các cuộc thi khu vực, quốc tế...*(có kế hoạch riêng)*.

- Căn cứ diễn biến tình hình dịch bệnh, tình hình về đội ngũ, chất lượng học sinh, các đơn vị xây dựng kế hoạch phát hiện và bồi dưỡng HSG cho phù hợp với tình hình thực tiễn, tạo điều kiện cho học sinh tham gia các kỳ thi chọn

<sup>9</sup> Thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 2050/2012/QĐ-UBND ngày 21/11/2012 của UBND thành phố về việc ban hành quy định về dạy thêm học thêm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 19/2020/QĐ-UBND ngày 03/8/2020 của UBND thành phố về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật; Công văn số 146/SGDĐT-TTr ngày 14/02/2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện quy định dạy thêm, học thêm trong nhà trường; Công văn 158/SGDĐT-TrH ngày 22/01/2020 về việc thực hiện Quyết định số 2499/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

<sup>10</sup> Hiệu trưởng nhà trường tiếp nhận đơn xin học thêm của học sinh, tổ chức phân nhóm học sinh theo học lực, phân công giáo viên phụ trách môn học và tổ chức dạy thêm theo nhóm học lực của học sinh.

<sup>11</sup> Thực hiện theo hướng dẫn, kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng.



học sinh giỏi, kỳ giao lưu học sinh giỏi do Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Các đơn vị động viên, khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi giao lưu khác như: Cuộc thi Toán học Hoa kỳ (AMC8), Cuộc thi Olympic Toán học Úc (AMC), Cuộc thi Toán bằng Tiếng Anh qua Internet (math.violypic.vn), Cuộc thi TOEFL Junior Challenge, Cuộc thi trên Internet: Toán tiếng Việt, Vật lí, Đấu trường Toán học, Olympic tiếng Anh và các cuộc thi khác do Bộ và Sở Giáo dục và Đào tạo phát động; đồng thời xây dựng cơ chế động viên, khen thưởng đối với giáo viên và học sinh có thành tích trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi.

### **3. Công tác bồi dưỡng ôn thi vào lớp 10 THPT**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức Hội thảo “Nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT, công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh năm học 2022-2023”; Đồng thời tổ chức các đợt thi khảo sát chất lượng các môn Toán, Ngữ văn, tiếng Anh đối với học sinh lớp 9 trong năm học 2022-2023.

- Các đơn vị, tổ chức tổng kết đánh giá công tác ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2022-2023 một cách nghiêm túc. Trên cơ sở đó tìm ra những nguyên nhân yếu kém và tổ chức Hội thảo chuyên đề cấp trường môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh đề ra các giải pháp để nâng cao chất lượng điểm thi tuyển sinh vào lớp 10 trong năm học 2023-2024; tham gia đầy đủ các chuyên đề tại Hội thảo “Nâng cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT, công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh năm học 2022-2023” đảm bảo chất lượng, hiệu quả đúng tiến độ, Hiệu trưởng chịu trách nhiệm về chất lượng và số lượng các chuyên đề tham gia báo cáo.

## **VI. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quy chế chuyên môn**

### **1. Về hồ sơ, sổ sách**

- Hồ sơ, sổ sách quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên cần đầy đủ, đúng quy định, được bảo quản sắp xếp khoa học;

- Các nhà trường cần phân công và xác định trách nhiệm quản lý hồ sơ sổ sách cho từng cá nhân, bộ phận cụ thể;

- Việc sửa chữa hồ sơ, sổ sách cần đảm bảo theo đúng quy định, tuyệt đối không tùy tiện sửa chữa hồ sơ sổ sách để thay đổi kết quả đánh giá học sinh;

- Định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra hồ sơ, sổ sách của giáo viên, nhân viên trong nhà trường, sau kiểm tra cần có nhận xét đánh giá việc sử dụng và bảo quản hồ sơ, sổ sách<sup>12</sup>.

<sup>12</sup> Về hồ sơ sổ sách thực hiện theo Điều 21 Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.



## **2. Về thực hiện các chế độ chuyên môn**

*\* Đối với cán bộ quản lý:*

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo chuyên môn của Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo, cần xây dựng các kế hoạch chuyên môn ngay từ đầu năm học phù hợp đặc điểm nhà trường.

- Triển khai các quy định về chuyên môn tới tổ, nhóm chuyên môn và toàn thể giáo viên trong nhà trường;

- Tăng cường kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn định kỳ và đột xuất; đặc biệt việc kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT/BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT.

- Thực hiện chế độ trực giám hiệu, giảng dạy, dự giờ theo đúng quy định.

*\* Đối với giáo viên:*

- Thực hiện đầy đủ, có chất lượng các hoạt động chuyên môn: kế hoạch bài dạy, lên lớp (trực tiếp, trực tuyến), chấm, trả bài kiểm tra của học sinh, dự giờ và tham gia sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn;

- Tăng cường tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt là ứng dụng phần mềm trong việc dạy học và kiểm tra đánh giá học sinh.

- Giáo viên làm công tác chủ nhiệm hay giáo viên bộ môn đều có trách nhiệm giáo dục đạo đức học sinh;

- Tham gia các hoạt động tập thể do trường tổ chức.

## **VII. Về thực hiện các khoản thu, chi, xã hội hóa giáo dục**

- Thực hiện nghiêm túc các khoản thu, chi đúng theo các văn bản quy định của nhà nước như dạy thêm, học thêm, các khoản thu hỗ trợ các hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND, ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng và Kế hoạch của UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND.

- Tăng cường các giải pháp đẩy mạnh công tác XHHGD, thu hút các nguồn tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để đầu tư xây mới các phòng học, phòng chức năng, mua sắm trang thiết bị dạy học đảm bảo trên sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, trên tinh thần tự nguyện không áp đặt, không cào bằng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

## **VIII. Công tác báo cáo, thi đua, khen thưởng**

1. Tiếp tục kiện toàn Khối thi đua cấp THCS, xây dựng tiêu chí thi đua của khối THCS phù hợp với nhiệm vụ năm học 2022-2023.

2. Việc báo cáo của các nhà trường về phòng Giáo dục và Đào tạo huyện



cần đảm bảo đúng thời gian theo quy định; đủ nội dung, đúng cấu trúc; thông tin chính xác, cập nhật số liệu rõ ràng.

3. Các nhà trường thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng đối với học sinh theo nguyên tắc vì sự tiến bộ của học sinh; tăng cường các biện pháp "kỉ luật tích cực" để rèn luyện tinh thần kỉ luật, ý thức trách nhiệm của học sinh đối với bản thân, gia đình, nhà trường, thầy, cô, bạn bè và cộng đồng. Bảo đảm thực hiện đúng quy định, công bằng, công khai, minh bạch, kịp thời việc khen thưởng học sinh, tạo cảm hứng và động lực thi đua, phấn đấu trong học sinh và lan toả trong cộng đồng.

4. Các trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023; tổ chức hội nghị viên chức người lao động; đại hội Công đoàn, tổ chức ký cam kết; đăng kí các danh hiệu thi đua; xây dựng tiêu chí thi đua phù hợp có tác dụng kịp thời cổ vũ, động viên, khuyến khích các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4. Trong công tác thi đua, năm học 2022-2023, ngoài những yêu cầu chung, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện chú trọng đánh giá các mặt hoạt động sau đây:

+ Chất lượng giáo dục toàn diện, trong đó đánh giá cao chất lượng thi vào lớp 10 THPT;

+ Đổi mới PPDH, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh, dạy học STEM qua việc xây dựng, tổ chức chuyên đề chuyên môn cấp quận, cấp thành phố; qua các kết quả công tác kiểm tra đối với nhà trường.

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch đổi mới phương pháp dạy học; tuân thủ Quy chế chuyên môn, hồ sơ, sổ sách; kết quả khảo sát chất lượng; hạn chế học sinh bỏ học.

+ Có biện pháp, giải pháp hữu hiệu nâng cao chất lượng đội ngũ, đặc biệt qua việc tham gia các cuộc thi của cán bộ, giáo viên qua kết quả Phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra đội ngũ của nhà trường, tổ chức Hội thảo, chuyên đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn và đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh tự học, học sinh giỏi; nâng cao chất lượng thi vào 10 THPT

+ Hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

+ Công tác kiểm định chất lượng, xây dựng Trường chuẩn quốc gia.

+ Thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm; quy định về thu - chi, công tác công khai, việc thực hiện quy chế dân chủ, chấp hành tốt về chế độ thông tin, báo cáo.

- Đánh giá đúng, đủ sự cố gắng của các trường.

- Khuyến khích các trường có giải pháp sáng tạo, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các minh chứng đánh giá rõ ràng, minh bạch, khách quan.



- Động viên những trường có điều kiện khó khăn nhưng đã cố gắng vươn lên.
- Thưởng điểm cao đối với một số lĩnh vực công tác: Công tác học sinh giỏi, kết quả thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2023; triển khai dạy học ngoại ngữ hiệu quả.

### **E. TỔ CHỨC, THỰC HIỆN**

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện hướng dẫn, triển khai và ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 một cách kịp thời; tổ chức giao ban chuyên môn hướng dẫn các trường thực hiện công tác chuyên môn; tổ chức kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ năm học 2022-2023 của các đơn vị.

2. Các trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo và tình hình thực tiễn của nhà trường, địa phương để xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ năm học 2022-2023.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, liên hệ với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện để được chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện./.

#### **Nơi nhận:**

- Phòng GDTrH Sở GD&ĐT (để b/c);
- CT, PCT TT UBND huyện (để b/c);
- Lãnh đạo, chuyên viên phòng GD&ĐT;
- Các trường THCS (để t/h);
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Ngô Văn Nghĩa**



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN DƯƠNG**

**GIAO CHỈ TIÊU CHẤT LƯỢNG THI VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023-2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số 158/KH-UBND ngày 09/9/2022 của Ủy ban nhân dân huyện)*

| TT                | Trường THCS | Kết quả thi vào lớp 10 THPT |                            |                             |              |                     |                            |                             |              |                     |                            |                             |              | Chỉ tiêu chất lượng thi vào lớp 10 THPT năm học 2023-2024 (Xếp thứ hạng trong toàn TP) (≥) |
|-------------------|-------------|-----------------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------|---------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------|---------------------|----------------------------|-----------------------------|--------------|--|
|                   |             | Năm học 2020-2021           |                            |                             |              | Năm học 2021-2022   |                            |                             |              | Năm học 2022-2023   |                            |                             |              |  |
|                   |             | Điểm TB các bài thi         | Xếp thứ hạng trong toàn TP | Tỉ lệ HS đăng ký dự thi (%) | Tỉ lệ đỗ (%) | Điểm TB các bài thi | Xếp thứ hạng trong toàn TP | Tỉ lệ HS đăng ký dự thi (%) | Tỉ lệ đỗ (%) | Điểm TB các bài thi | Xếp thứ hạng trong toàn TP | Tỉ lệ HS đăng ký dự thi (%) | Tỉ lệ đỗ (%) |  |
| 1                 | An Dương    | 7,45                        | 40                         | 81,98                       | 80,14        | 6,98                | 45                         | 84,38                       | 80,00        | 7,2407              | 42                         | 85,97                       | 81,58        | 40   |
| 2                 | Bắc Sơn     | 6,99                        | 87                         | 60,34                       | 68,57        | 6,20                | 125                        | 63,55                       | 73,53        | 7,2381              | 43                         | 55,81                       | 88,89        | 43   |
| 3                 | Nam Sơn     | 6,93                        | 96                         | 80,00                       | 68,33        | 6,66                | 75                         | 74,58                       | 78,03        | 6,9818              | 57                         | 81,20                       | 81,58        | 57   |
| 4                 | Hồng Thái   | 7,27                        | 57                         | 69,46                       | 78,45        | 6,94                | 92                         | 68,15                       | 93,46        | 6,8911              | 64                         | 75,80                       | 79,80        | 57   |
| 5                 | Lê Lợi      | 6,67                        | 122                        | 67,27                       | 64,86        | 6,12                | 129                        | 67,90                       | 67,27        | 6,8526              | 66                         | 53,28                       | 73,53        | 66   |
| 6                 | Tân Tiến    | 7,01                        | 85                         | 73,01                       | 83,19        | 6,90                | 54                         | 71,91                       | 95,31        | 6,8152              | 70                         | 65,38                       | 87,35        | 54   |
| 7                 | Đặng Cương  | 7,13                        | 73                         | 58,65                       | 61,54        | 7,06                | 42                         | 63,19                       | 83,52        | 6,7674              | 78                         | 51,37                       | 72,60        | 42   |
| 8                 | An Hồng     | 6,65                        | 123                        | 75,32                       | 78,99        | 6,28                | 117                        | 73,23                       | 85,52        | 6,7396              | 81                         | 81,36                       | 83,33        | 81   |
| 9                 | Lê Thiện    | 6,70                        | 117                        | 56,20                       | 67,65        | 5,88                | 148                        | 57,14                       | 67,11        | 6,7133              | 85                         | 62,50                       | 82,67        | 85   |
| 10                | An Hưng     | 7,09                        | 77                         | 78,52                       | 82,91        | 6,24                | 119                        | 77,72                       | 84,00        | 6,6949              | 88                         | 74,87                       | 83,11        | 77   |
| 11                | Đông Thái   | 6,55                        | 136                        | 65,12                       | 55,36        | 6,50                | 92                         | 42,86                       | 75,36        | 6,6822              | 92                         | 52,94                       | 70,37        | 92   |
| 12                | Đại Bản     | 6,45                        | 148                        | 67,52                       | 70,89        | 5,90                | 146                        | 71,54                       | 84,53        | 6,4036              | 121                        | 59,52                       | 79,17        | 121  |
| 13                | An Đông     | 6,68                        | 121                        | 67,61                       | 52,94        | 5,88                | 147                        | 77,85                       | 58,54        | 6,1764              | 152                        | 71,16                       | 60,93        | 147  |
| 14                | Quốc Tuấn   | 6,72                        | 116                        | 53,15                       | 62,71        | 6,30                | 114                        | 48,09                       | 77,05        | 6,0907              | 159                        | 69,42                       | 56,00        | 114  |
| 15                | Hồng Phong  | 6,54                        | 137                        | 47,13                       | 60,98        | 5,92                | 144                        | 54,44                       | 72,45        | 5,9705              | 167                        | 61,86                       | 63,56        | 137  |
| 16                | An Hòa      | 5,99                        | 176                        | 56,13                       | 67,82        | 5,90                | 145                        | 47,10                       | 80,56        | 5,3896              | 187                        | 53,17                       | 55,56        | 145  |
| <b>Toàn huyện</b> |             | <b>6,80</b>                 | <b>10</b>                  | <b>66,65</b>                | <b>70,63</b> | <b>6,3688</b>       | <b>9</b>                   | <b>66,02</b>                | <b>79,83</b> | <b>6,6227</b>       | <b>7</b>                   | <b>67,86</b>                | <b>76,28</b> | <b>7</b>   |